TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẮK
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 22/2019/HS-ST
Ngày 28/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thành

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Dũng.

2. Bà Sao Hương.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Thao - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lắk, tỉnh ĐắkLắk

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 28/11/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lắk, tỉnh Đăk Lăk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2019/HSST, ngày 14/10/2019 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXXST-HS ngày 06/11/2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Y LVD**. Tên gọi khác: Y ND; Giới tính: Nam;

Sinh ngày: 22/9/1999. Tại huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chổ ở hiện nay: Buôn D, xã Y, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk;

Dân tộc: M'Nông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 0/12;

Con ông: Lê Đức D, sinh năm 1967; Con bà H D, sinh năm 1974.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

** Người bào chữa:* Ông Phùng Văn H – Trợ giúp viên pháp lý, thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

Địa chỉ: Số 39 đường L, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

** Người bị hại:* Ông Đặng Đình N (chết). Đại diện hợp pháp: Ông Đặng Đình B, sinh năm: 1964. Địa chỉ: Buôn D, xã Y, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk (có mặt);

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Y M (vắng mặt).

Địa chỉ: Buôn J , thị trấn L, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk;

2. Ông Nguyễn Trọng T (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk;

3. Ông Trần Sỹ D (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

**Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Văn Q (có mặt).

Địa chỉ: Buôn D, xã Y, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk;

2. Ông Y T (có mặt).

Địa chỉ: Buôn D, xã Y, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk;

3. Ông Trần Gia T (vắng mặt).

Địa chỉ: Buôn B, xã Y, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk.

4. Ông Nguyễn Văn P (vắng mặt).

Địa chỉ: Buôn B, xã Y, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11h00’ ngày 17/02/2019, một người bạn tên T (không xác định được họ tên, địa chỉ) đi đến nhà Y LVD, tại Buôn D, xã Y, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk để chơi. Y LVD liền đi mua 01 thùng bia lon, hiệu Sài Gòn và rủ thêm Y T, sinh năm 2000, cùng trú tại Buôn D, xã Y, huyện Lắk đến nhà uống bia cùng Y LVD và Tiến. Tại đây, cả ba cùng nhau uống hết 01 thùng bia Sài Gòn thì nghỉ và tất cả nằm ngủ tại nhà Y LVD. Khoảng một lúc sau, Y T nhận được cuộc gọi điện thoại của một người bạn rủ đi ra trạm bơm buôn C, xã Y, huyện Lắk, để uống rượu. Y T đồng ý và rủ Y LVD đi cùng, còn T vẫn tiếp tục nằm ngủ tại nhà Y LVD. Y LVD (chưa có giấy phép lái xe theo quy định) tự ý lấy và điều khiển xe mô tô BKS 47P2 – 1959 chở Y T đến trạm bơm buôn C, xã Y, huyện Lắk, để tiếp tục uống rượu. Tại đây, Y LVD, Y T và hai người bạn của Y T (không xác định được họ tên, địa chỉ) ngồi uống hết 01 lít rượu trắng, thì Y LVD và Y T không uống nữa và đi về trước. Lúc này khoảng 18h00, Y LVD điều khiển xe mô tô BKS

47P2 – 1959 chở Y T ngồi phía sau, đi từ hướng buôn C ra đường Quốc lộ 27 để đi về nhà. Khi ra đến đường Quốc lộ 27, Y LVD điều khiển xe di chuyển ở phần đường bên phải, theo hướng từ huyện Lắk đi thành phố Buôn Ma Thuột, với vận tốc khoảng 60-70km/h và trong quá trình điều khiển xe đi trên đường Y LVD đã có hành vi vặn ga, nẹt ống pô kêu to. Khi Y LVD điều khiển xe mô tô đi qua ngã tư giao nhau giữa đường đi vào buôn C và đường Quốc lộ 27 khoảng 20m, thì gặp anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1973, trú tại buôn D, xã Y, huyện Lắk, đang bê rác đi qua đường để đổ rác. Nhìn thấy Y LVD điều khiển xe mô tô vặn ga, nẹt ống pô kêu to và đi với tốc độ nhanh nên anh Q sợ và đứng lại để cho Y LVD điều khiển xe mô tô đi qua. Khi điều khiển xe mô tô đi qua vị trí anh Q đứng, thì Y LVD và Y T phát hiện tại đoạn đường phía trước, cách khoảng 40m, anh Đặng Đình N, sinh năm 2001, trú tại buôn D, xã Y, huyện Lắk, đang đi bộ sang đường Quốc lộ 27, theo hướng đi xiên chéo từ lề đường bên trái sang lề đường bên phải, theo hướng từ huyện Lắk đi về hướng Thành phố Buôn Ma Thuột, anh N quay mặt về hướng Thành phố Buôn Ma Thuột, lưng quay về hướng đi huyện Lắk và đã đi sang gần đến lề đường bên phải, cùng chiều với hướng đi của xe mô tô do Y LVD điều khiển đang di chuyển đến. Thấy vậy, Y T ngồi phía sau nói với Y LVD là "có người đang đi qua đường, đi chậm lại". Nhưng Y LVD tự tin sẽ điều khiển xe mô tô tránh, vượt qua anh N một cách an toàn nên không giảm tốc độ, không có tín hiệu còi, đèn cảnh báo, vẫn tiếp tục điều khiển xe mô tô đi với vận tốc khoảng 60-70 km/h. Khi Y LVD điều khiển xe mô tô đi đến gần vị trí anh N đang đi bộ gần đến lề đường bên phải, Y LVD liền xử lý đánh tay lái cho xe mô tô lách tránh sang bên phải theo hường đi để tránh, vượt qua anh N. Nhưng do khoảng cách gần và đang chạy tốc độ nhanh nên phần phía trước bên trái của xe mô tô do Vương điều khiển đã va chạm vào phần hông bên phải, phía sau người anh N. Hậu quả làm cho anh N, Y LVD, Y T bị hất văng ra và cùng với xe mô tô bị đổ ngã xuống mặt đường bị thương và bất tỉnh. Sau đó, người dân đã đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện Lắk cấp cứu nhưng anh N đã tử vong.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 17/02/2019 thể hiện: Hiện trường vụ tai nạn giao thông nằm trên đoạn đường tại Km38+315 Quốc lộ 27, thuộc địa bàn buôn D, xã Y, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, tầm nhìn không hạn chế về hai hướng, mặt đường nơi xảy ra tai nạn bằng phẳng và được trải bê tông nhựa rộng 550cm, trên mặt đường có vạch kẻ đường đứt đoạn chia làn đường thành hai làn đường, phần đường bên phải theo hướng tỉnh Lâm Đồng đi thành phố Buôn Ma Thuột, rộng 270cm. Hai bên lề đường là lề đường đất cát có độ rộng bằng nhau, rộng 100cm. Cách trung tâm hiện trường khoảng 40m về hướng tỉnh Lâm Đồng có 01 biển báo hiệu đường bộ "giao nhau với đường không ưu tiên". Quá trình khám nghiệm hiện trường, lấy mép đường bên phải hướng tỉnh Lâm Đồng đi Thành phố Buôn Ma Thuột làm mép

đường chuẩn và lấy cột điện số hiệu N1-3/1 làm mốc cố định cho các số đo vị trí phương tiện và dấu vết tại hiện trường. Sử dụng phương pháp cuốn chiếu theo hướng tỉnh Lâm Đồng đi Thành phố Buôn Ma Thuột để tiến hành khám nghiệm.

Tại hiện trường phát hiện:

- Dấu vết chà trượt trên bề mặt có dính tạp chất màu trắng, kích thước (360x01)cm, được ký hiệu là (1) trên sơ đồ hiện trường, dấu vết có chiều hướng từ tỉnh Lâm Đồng đi Thành phố Buôn Ma Thuột. Đo khoảng cách từ đầu dấu vết (1) đến mép đường chuẩn là 90cm và đo đến mốc cố định là 3480cm. Đo khoảng cách từ cuối dấu vết (1) đến mép đường chuẩn là 65cm và đo đến mốc chuẩn 3825cm.

- Phát hiện 01 chiếc dép da (dép bên phải), nhãn hiệu "Đoctor" kích thước (29x13x10)cm, được ký hiệu là (2) trên sơ đồ hiện trường, đầu chiếc dép hướng hơi chếch về bên trái theo hướng đối diện với mép đường chuẩn, gót chiếc dép hướng ngược lại. Đo khoảng cách từ đầu dép (2) đến mép đường chuẩn là 50cm và đo đến cuối dấu vết (1) là 334cm. Đo khoảng cách từ gót dép (2) đến mép đường chuẩn là 30cm.

- Dấu vết màu nâu đỏ (nghi là máu), kích thước (70x70)cm, được kí hiệu là (M_1) trên sơ đồ hiện trường. Khoảng cách đo từ tâm dấu vết (M_1) đến mép đường chuẩn là 420cm và đo đến cuối dấu vết (1) là 595cm và đo đến cuối dấu vết (2) là 465cm.

- Phát hiện 01 chiếc dép da (dép bên trái), nhãn hiệu "Đoctor" kích thước (29x13x10)cm, được ký hiệu là (3) trên sơ đồ hiện trường, đầu dép hướng về hướng đi tỉnh Lâm Đồng, gót dép hướng ngược lại. Đo khoảng cách từ đầu dép (3) đến mép đường chuẩn là 26cm và đo đến cuối dấu vết (1) là 526 cm. Đo khoảng cách từ gót dép (3) đến mép đường chuẩn là 35cm và đến gót dép (2) là 247cm.

- Phát hiện 01 chiếc giày màu đen, đế màu trắng, nhãn hiệu "Addidas" kích thước (26x10x08)cm, được ký hiệu là (4) trên sơ đồ hiện trường. Đầu chiếc giày quay về hướng đi tỉnh Lâm Đồng, gót chiếc giày hướng ngược lại. Đo khoảng cách đo từ đầu giày (4) đến mép đường chuẩn 28cm, đo đến gót dép (3) là 1032cm. Đo khoảng cách từ gót giày (4) đến mép đường chuẩn là 20cm và đo đến cuối dấu vết (1) là 1602cm. Trên chiếc giày (4) có vết trà xước mài mòn cạnh bên phải phía trước mặt trong của phần đế giày, kích thước (11x01)cm. Đo khoảng cách từ vị trí gần nhất và xa nhất của dấu vết, cách gót giày lần lượt là 15cm và 26cm.

- Phát hiện dấu vết màu nâu đỏ (nghi là máu) bám dính trên bề mặt của lề đường kích thước (30x25)cm, được ký hiệu là (M_2) trên sơ đồ hiện trường. Đo khoảng cách từ tâm dấu vết (M_2) đến mép đường chuẩn là 20cm và đo đến gót giày (4) là 290cm và đo đến tâm dấu vết (M_1) là 1465cm.

- Xe mô tô BKS: 47P2-1959 trong sơ đồ hiện trường ký hiệu là (5), sau khi xảy ra va chạm xe nằm ngã nghiêng về bên phải theo hướng tỉnh Lâm Đồng đi TP Buôn Ma Thuột, đầu xe quay hướng đối diện với mép đường chuẩn, đuôi xe quay về hướng ngược lại. Khoảng cách từ tâm trục bánh trước của xe mô tô đến mép đường chuẩn là 350cm và đo đến mốc chuẩn là 6640cm. Khoảng cách từ tâm trục bánh sau xe mô tô (5) đến mép đường chuẩn là 246cm và đo đến tâm dấu vết (M_2) là 928 cm.

- Phát hiện khu vực có nhiều mảnh vỡ trên mặt đường và lề đường phía bên phải theo hướng tỉnh Lâm Đồng đi TP Buôn Ma Thuột, kích thước (580x280)cm.

Quá trình khám nghiệm hiện trường xác định điểm va chạm, ký hiệu ĐVC đầu tiên, ký hiệu là (x) trên sơ đồ hiện trường, chiếu vuông góc xuống mặt đường nằm ở phần đường bên phải theo hướng tỉnh Lâm Đồng đi Thành phố Buôn Ma Thuột và đo đến mép đường chuẩn là 120cm, đo đến đầu dấu vết (1) là 164cm, đo đến mốc cố định là 3330cm.

Ngày 26/4/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lắk ra quyết định trưng cầu giám định số 21/QĐ- HS trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk giám định nguyên nhân tử vong của anh Đặng Đình N. Tại bản kết luận pháp y tử thi số 147/GĐHS-TTPY ngày 26/4/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Anh Đặng Đình N bị tử vong là do chấn thương bụng kín – vỡ gan/Đa thương tích do tai nạn giao thông.

Tại bản kết luận giám định pháp y độ tuổi số 670/C09C (Đ5) ngày 01/07/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Căn cứ sự phát triển thể chất, sự cốt hóa của các xương tay, chân và khung chậu, khám chuyên khoa và xét nghiệm, xác định độ tuổi của Y LVD tại thời điểm giám định (tháng 6 năm 2019) là: từ 19 năm đến 21 năm. Độ tuổi của Y LVD tính đến ngày 17/02/2019 là từ 18 năm 8 tháng đến 20 năm 8 tháng.

Trong quá trình điều tra bị can Y LVD đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm dấu vết trên phương tiện, kết quả khám nghiệm tử thi và các tài liệu chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 22/CT-VKS ngày 04/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Y LVD về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm a, khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Y LVD và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Y LVD phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông

đường bộ ” theo điểm a, khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 và áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Y LVD từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

**Về trách nhiệm dân sự:* Buộc bị cáo Y LVD phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại khoản tiền chi phí mai táng là: 23.386.000 đồng và tiền tổn thất về tinh thần cho gia đình người bị hại bằng 20 tháng lương cơ sở là 29.800.000 đồng. Tổng cộng: 53.186.000 đồng.

**Về xử lý vật chứng:* Chấp nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lắk đã trả cho ông Y MU 01 chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 47P2-1959, nhãn hiệu ELEGANT, màu sơn đỏ đen, số máy VMSACAH004710, số khung RLGSC10GH9H004710; Trả cho Y T 01 đôi dép da, nhãn hiệu “Đoctor”; Trả cho Y LVD 01 chiếc giày màu đen, đế màu trắng, nhãn hiệu “Addidas”;

Riêng đối với 01 chiếc túi ni lông bên trong chứa các tạp chất xơ, màu trắng thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường, cần lưu giữ trong hồ sơ để phục vụ công tác xử lý vụ án.

Quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Bị cáo không được học hành, nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Y LVD khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố, bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng một mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với người biết sự việc và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ căn cứ để kết luận: Do không tuân thủ các quy định về tham gia giao thông đường bộ. Nên vào khoảng 18h 00 ngày 17/02/2019, sau khi đã uống rượu bia, Y LVD (*chưa có giấy phép lái xe theo quy định*) điều khiển xe mô tô BKS 47P2-1959 chở theo Y T tham gia giao thông. Khi Y LVD điều khiển xe mô tô đi qua ngã tư giao nhau giữa đường đi vào buôn C, xã Y và đường Quốc lộ 27 khoảng 20m, thì Y LVD và Y T phát hiện tại đoạn đường phía trước có anh

Đặng Đình N đi bộ qua đường. Nhưng Y LVD không giảm tốc độ, không có tín hiệu còi, đèn cảnh báo, vẫn tiếp tục điều khiển xe mô tô đi với vận tốc khoảng 60-70 km/h. Khi Y LVD điều khiển xe mô tô đi đến gần vị trí anh N đang đi bộ gần đến lề đường bên phải, Y LVD liền xử lý đánh tay lái cho xe mô tô lách tránh sang bên phải theo hướng đi để tránh, vượt qua anh N. Nhưng do khoảng cách gần và đang chạy tốc độ nhanh nên phần phía trước bên trái của xe mô tô do Vương Du điều khiển đã va chạm vào phần hông bên phải, phía sau người anh N. Hậu quả làm cho anh N bị thương nặng dẫn đến tử vong, Y LVD và Y T bị thương nhẹ.

Hành vi phạm tội của bị cáo có tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là *"Không có giấy phép lái xe theo quy định"* theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự nên bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắk, tỉnh Đăk Lăk truy tố bị cáo Y LVD phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a, khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ pháp luật.

Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

1. "Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a) Làm chết người".

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

……

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, ngoài việc xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của anh Đặng Đình N, còn xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ. Đặc biệt tình hình hiện nay, tại địa bàn huyện Lắk nói riêng và trong toàn quốc nói chung, số vụ vi phạm trật tự an toàn giao thông xảy ra thường xuyên và liên tục. Nhà nước đã ban hành những văn bản quy phạm pháp luật và đề ra những chế tài nghiêm khắc xử lý thích đáng đối với người và phương tiện vi phạm các quy định về an toàn giao thông đường bộ. Thế nhưng vẫn còn không ít người, trong đó có những người như bị cáo, trong khi điều khiển phương tiện giao thông do cẩu thả, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác đã gây ra những hậu quả thật đáng tiếc, làm cho nhân dân cũng như những người tham gia giao thông vô cùng bức xúc.

Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm minh tương ứng với tính chất mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nhằm để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, đồng thời

răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống trong vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, không biết chữ, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Vì vậy khi lượng hình, cần được xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để quyết định mức hình phạt theo đúng quy định của pháp luật nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật nhà nước ta.

[3] *Về bồi thường thiệt hại:* Trong quá trình điều tra, bị cáo và gia đình chưa bồi thường khoản tiền chi phí thiệt hại cho gia đình người bị hại. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của người bị hại ông Đặng Đình B, yêu cầu bị cáo Y LVD phải bồi thường khoản tiền chi phí mai táng là: 23.386.000 đồng và tiền tổn thất về tinh thần theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, từ khi anh Đặng Đình N chết, ông Đặng Đình B (bố đẻ) và gia đình phải chịu tổn thất về tinh thần do có người thân trong gia đình mất. Do bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại không thỏa thuận được mức bồi thường. Căn cứ vào khoản 2 Điều 591 Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử buộc bị cáo, phải bồi thường tiền tổn thất về tinh thần cho đại diện hợp pháp của người bị hại, bằng 20 tháng lương cơ sở là hợp lý. *(Tại khoản 2 Điều 3 Nghị định 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 quy định: Từ ngày 01 tháng 7 năm 2019, mức lương cơ sở là 1.490.000 đồng/tháng).*

Vì vậy, buộc bị cáo Y LVD bồi thường cho đại diện hợp pháp của số tiền tổn thất về tinh thần là: 20 tháng lương cơ sở x 1.490.000 đồng/tháng = 29.800.000 đồng.

Tổng cộng hai khoản: 23.386.000 đồng + 29.800.000 đồng = 53.186.000 đồng.

[4] *Về xử lý vật chứng:* Chấp nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lắk đã trả cho ông Y M 01 chiếc xe mô tô BKS 47P2-1959, nhãn hiệu ELEGANT, màu sơn đỏ đen, số máy VMSACAH004710, số khung RLGSC10GH9H004710; Trả cho Y T 01 đôi dép da, nhãn hiệu "Đoctor"; Trả cho Y LVD 01 chiếc giày màu đen, đế màu trắng, nhãn hiệu "Addidas"; Tại giai đoạn điều tra ông Y M và tại phiên tòa ông Y T và bị cáo Y LVD không có yêu cầu gì, nên không đặt ra để giải quyết.

Riêng đối với 01 chiếc túi ni lông bên trong chứa các tạp chất xơ, màu trắng thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường cần lưu giữ trong hồ sơ để phục vụ công tác xử lý vụ án, nên không đặt ra để giải quyết.

[5] Xét trong quá trình điều tra, truy tố. Điều tra viên đã thi hành các quyết định tố tụng, tiến hành truy tìm, thu thập vật chứng, khám nghiệm hiện trường cũng như lấy lời khai của bị cáo và các đương sự khác liên quan trong vụ án là đảm bảo đúng theo trình tự quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Kiểm sát viên đã thực hiện việc kiểm sát hoạt động tố tụng đúng theo quy định của pháp luật nên bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[6]. Về án phí: Bị cáo Y LVD phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố: Bị cáo Y LVD phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Xử phạt: Bị cáo Y LVD 03 (ba) năm, 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 2 Điều 591 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Y LVD phải bồi thường các khoản tiền chi phí mai táng, tiền bồi thường tổn thất và tinh thần cho đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền là: 53.186.000 đồng (Năm mươi ba triệu, một trăm tám sáu ngàn đồng).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 23 Nghị Q 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Y LVD phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.659.000 đồng (hai triệu, sáu trăm năm mươi chín ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1-TANDTC;
- TAND tỉnh Đăk Lăk;
- Sở tư pháp tỉnh ĐăkLăk;
- VKSND huyện Lắk;
- Công an huyện Lắk;
- CCTHADS huyện Lắk;
- THA phạt tù (để thi hành) ;
- Bị cáo;
- Các đương sự
- Lưu: HS, VP .

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Huỳnh Thành

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lắk đã thu giữ 01 chiếc xe mô tô BKS 47P2-1959, nhãn hiệu ELEGANT, màu sơn đỏ đen, số máy VMSACAH004710, số khung RLGSC10GH9H004710; 01 đôi dép da, nhãn hiệu "Đoctor"; 01 chiếc giày màu đen, đế màu trắng, nhãn hiệu "Addidas"; 01 túi ni lông màu trắng bên trong đựng tạp chất xơ, màu trắng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Lắk xác định chiếc xe mô tô BKS 47P2-1959 là tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Y Miên Uông (bố dượng của Y LVD), việc Y LVD tự ý lấy và điều khiển xe mô tô trên tham gia giao thông dẫn đến va chạm vào người anh N, hậu quả làm anh N bị tử vong thì ông Y Miên không biết. Nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với hành vi của ông Y Miên, ông Y Miên cũng từ chối và không yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng và trao trả chiếc xe mô tô trên cho ông Y Miên là chủ sở hữu. Đối với 01 đôi dép da, 01 chiếc giày là các tài sản cá nhân của Y LVD và Y T Triêk nên Cơ quan điều tra đã xử lý bằng hình thức trao trả lại cho Y LVD và Y T. (Bút lục số: 18, 28 – 30, 91a).

Riêng đối với 01 chiếc túi ni lông bên trong chứa các tạp chất xơ, màu trắng thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường, cần lưu giữ trong hồ sơ để phục vụ công tác xử lý vụ án.

Về phần trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, người đại diện hợp pháp của người bị hại Đặng Đình N là ông Đặng Đình Năm chỉ yêu cầu bị can Y LVD phải bồi thường các khoản tiền chi phí mai táng, với tổng số tiền là: 23.386.000 đồng. (Bút lục số: 95 – 96, 97 – 104).